

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023-2024**  
**(LẦN 1)**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	TIẾNG TRUNG HỢP ĐỒNG		
Mã học phần:	DTQ0400	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	231_DTQ0400_01,02		
Hình thức thi: <b>Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	
	<p>Lưu ý: Sinh viên chỉ được tham khảo, sử dụng từ điển/tự điển giấy. Ngoài ra không sử dụng bất kỳ tài liệu nào khác.</p>		

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu được những khâu, những vấn đề trong hợp đồng.	Làm bài tập thường xuyên	40%	1	4	
CLO2	Nắm được vốn từ vựng, cấu trúc liên quan đến hợp đồng.	Làm bài tập thường xuyên	30%	1	3	
CLO3	Thực hành được kỹ năng phán đoán, kỹ năng hệ thống các vấn đề, kỹ năng viết hợp đồng.	Làm bài tập thường xuyên	30%	1	3	

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

## III. Nội dung câu hỏi thi

### Câu hỏi 1: (10 điểm)

你是中国沈阳远大进出口公司的销售部经理，新加坡宏盛公司想从你们公司进口 2000 吨中国东北大米。双方经过洽谈后，最终以每吨 USD350 C.I.F 新加坡的价格成交，并同意采用即期、不可撤销的信用证方式付款。

请你代中国沈阳远大进出口公司写一份销售合同。合同中要写明商品名称、价格、包装、交货期、付款、保险、不可抗力、仲裁等主要条款。（10 分）

- 要求：
1. 条款内容清楚、完整、明确、合理，符合逻辑
  2. 字迹清楚，语法正确

### ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Tự luận</b>			
<b>Câu 1</b>		<b>10.0</b>	
约首	包括内容： 标题，合同编号，签订日期 卖方名称、地址、基本信息 买方名称、地址、基本信息	0.2 分+0.2 分+0.2 分 0.3 分 0.3 分	
正文	1. 合同签订的依据与目的，例如 “双方根据.....，本着平等互利的原则，经过友好协商，签订本合同” 2. 买卖商品的名称+数量+质量 3. 商品的单价和总金额 4. 包装 5. 交货期（交货时间，装运港，目的港） 6. 付款方式及付款时间 7. 保险 8. 检验 9. 索赔（违约责任） 10. 不可抗力 仲裁（解决纠纷）	0.4 分  0.2 分+0.2 分+0.2 分 0.2 分+0.2 分 0.5 分 0.2 分+0.2 分+0.2 分 0.5 分 1.0 分 1.0 分 1.0 分 1.0 分 1.0 分	
约尾	1. 合同使用的文字及效力，合同的份数	0.4 分 0.2 分	

	2. 合同生效的时间 当事人签名	0.2 分	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

**Người duyệt đề**



**TS. Nguyễn Tiên Lập**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023*

**Giảng viên ra đề**

**Xiang Bo**